

**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA HIỆN ĐẠI**

(Ban hành kèm theo quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

**I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
1	<b>Cấp giấy phép xây dựng mới</b>									
	Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị	+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; + Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; + Bản vẽ thiết kế xây dựng; + Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.	02	75.000 đồng/giấy phép.	15	0,5 ngày	11,5 ngày	2 ngày	1 ngày	
	Đối với công trình theo tuyến trong đô thị	+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; + Văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự phù hợp với vị trí và phương án tuyến + Bản sao quyết định phê duyệt dự án, quyết định đầu tư; + Bản vẽ thiết kế xây dựng; đ) Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng, kèm theo bản sao	02	150.000 đồng/giấy phép.	30	0,5 ngày	26,5 ngày	2 ngày	1 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
		chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế; e) Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.								
	Đối với công trình không theo tuyến trong đô thị	+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; + Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; + Bản sao quyết định phê duyệt dự án, quyết định đầu tư; + Bản vẽ thiết kế xây dựng; + Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế	02	150.000 đồng/giấy phép.	30	0,5 ngày	26,5 ngày	2 ngày	1 ngày	
	Đối với công trình quảng cáo	+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; + Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; + Bản sao quyết định phê duyệt dự án, quyết định đầu tư; + Bản vẽ thiết kế xây dựng; đ) Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng, kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.	02	150.000 đồng/giấy phép.	30	0,5 ngày	26,5 ngày	2 ngày	1 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
		+ Trường hợp thuê đất hoặc công trình để thực hiện quảng cáo thì phải có bản sao hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng thuê công trình; + Bản sao giấy phép hoặc văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quảng cáo.								
<b>2</b>	<b>Gia hạn giấy phép xây dựng</b>									
	Đối với công trình xây dựng	+ Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng; + Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	02	15.000 đồng/giấy phép.	<b>05</b>	0,5 ngày	2,5 ngày	1 ngày	1 ngày	
	Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị	+ Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng; + Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp	02	15.000 đồng/giấy phép.	<b>05</b>	0,5 ngày	2,5 ngày	1 ngày	1 ngày	
<b>3</b>	<b>Điều chỉnh giấy phép xây dựng</b>									
	Đối với công trình xây dựng	+ Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng; + Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; + Bản vẽ thiết kế liên quan đến phần điều chỉnh so với thiết kế đã được cấp giấy phép xây dựng;	02	150.000 đồng/giấy phép.	<b>30</b>	0,5 ngày	26,5 ngày	2 ngày	1 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
		+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế điều chỉnh (trừ nhà ở riêng lẻ) của chủ đầu tư, trong đó phải có nội dung về bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.								
	Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị	+ Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng; + Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp; + Bản vẽ thiết kế liên quan đến phần điều chỉnh so với thiết kế đã được cấp giấy phép xây dựng; + Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế điều chỉnh (trừ nhà ở riêng lẻ) của chủ đầu tư, trong đó phải có nội dung về bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường.	02	75.000 đồng/giấy phép.	15	0,5 ngày	11,5 ngày	2 ngày	1 ngày	
4	<b>Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn (tạm)</b>									
	Đối với công trình xây dựng	+ Đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm; + Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; + Sơ đồ vị trí, hướng tuyến công trình, bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình, bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình;	02	150.000 đồng/giấy phép.	30	0,5 ngày	26,5 ngày	2 ngày	1 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
		<p>Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm: Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình, sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình;</p> <p>* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:</p> <p>1. Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;</p> <p>2. Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;</p> <p>3. Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của</p>								

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
		<p>Cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;</p> <p>4. Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;</p> <p>5. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo Phụ lục số 9 Thông tư này, kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.</p>								
	Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị	<p>+ Đơn xin cấp giấy phép xây dựng tạm;</p> <p>+ Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;</p> <p>+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất, kèm theo sơ đồ vị trí công trình. Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình. Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng, kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin;</p> <p>+ Đối với công trình xây trên có tầng hầm, hồ sơ còn phải bổ sung văn bản phê duyệt biện pháp thi công móng và tầng hầm của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.</p>	02	75.000 đồng/giấy phép.	<b>Nhà ở nhân dân: 15 ngày</b>	0,5 ngày	11,5 ngày	2 ngày	1 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
5	<b>Cấp phép xây dựng sửa chữa, cải tạo</b>									
	Đối với công trình xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.</li> <li>+ Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật.</li> <li>+ Bản vẽ, ảnh chụp hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình, nhà ở riêng lẻ để nghị được cải tạo.</li> <li>+ Đối với công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, công trình hạ tầng kỹ thuật thì phải có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa</li> </ul>	02	150.000 đồng/giấy phép.	<b>30</b>	0,5 ngày	26,5 ngày	2 ngày	1 ngày	
	Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình.</li> <li>2. Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật.</li> <li>3. Bản vẽ, ảnh chụp hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình, nhà ở riêng lẻ để nghị được cải tạo.</li> </ul>	02	75.000 đồng/giấy phép.	<b>Nhà ở nhân dân: 15 ngày</b>	0,5 ngày	11,5 ngày	2 ngày	1 ngày	
6	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình.</li> <li>2. Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử</li> </ul>	02	150.000 đồng/giấy phép.	<b>30</b>	0,5 ngày	26,5 ngày	2 ngày	1 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
	hợp do dời công trình	<p>dụng đất nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính; bản vẽ tổng mặt bằng địa điểm công trình sẽ được di dời tới; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng tại địa điểm công trình sẽ di dời đến.</p> <p>4. Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.</p> <p>5. Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm:</p> <p>a) Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;</p> <p>b) Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.</p>								
7	Cấp lại giấy phép xây dựng									



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H. Tầng (P.Quản lý đô thị) (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Kinh tế - H.Tầng (P.Quản lý đô thị) (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
	+ Đối với công trình xây dựng	a) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng; b) Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp đối với trường hợp giấy phép xây dựng bị rách, nát.	02	150.000 đồng/giấy phép.	05	0,5 ngày	2,5 ngày	1 ngày	1 ngày	
	+ Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị	a) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng; b) Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp đối với trường hợp giấy phép xây dựng bị rách, nát.	02	75.000 đồng/giấy phép.	05	0,5 ngày	2,5 ngày	1 ngày	1 ngày	